

Mẫu số 01

SỞ Y TẾ NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒;

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Ung thư

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN QUANG TRUNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 15/05/1964; Giới tính: Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Ngõ số 53, nhà số 2, đường Nguyễn Tuấn Thiện, khối Tân Tiến, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Quang Trung, giám đốc Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, số 60 - Tôn Thất Tùng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại di động: 091 168 6789; E-mail: nqtrung8910@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1988 đến năm 1990: Bác sỹ điều trị tại Viện Quân y 268 - Quân khu 4

Từ năm 1990 đến năm 1992: Chuyên viên phòng Nghiệp vụ y, sở Y tế Nghệ An.

Từ năm 1992 đến năm 1994: Bác sỹ điều trị khoa Ngoại chung bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Ba Lan, tỉnh Nghệ An.

Từ năm 1994 đến năm 1997: Học cao học tại Trường đại học Y Hà Nội.

Từ năm 1997 đến năm 2003: Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, kiêm Phó trưởng khoa ngoại chung, bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.

Từ năm 2003 đến năm 2010: Phó giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.

Từ năm 2010 đến nay: Giám đốc bệnh viện Ung bướu Nghệ An.

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc - Bí thư Đảng ủy Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó giám đốc, phó bí thư Đảng ủy Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh Nghệ An.

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An

Địa chỉ cơ quan: số 60 - Tôn Thất Tùng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Y khoa Vinh; Trường đại học Vinh

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường đại học Y khoa Vinh; Trường đại học Vinh.

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 8 năm 1988, ngành: Y, chuyên ngành: Đa khoa

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Quân Y

- Được cấp bằng Thạc sỹ: ngày 01 tháng 9 năm 1998, ngành: Y, chuyên ngành: Ngoại tiêu hóa.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội.

- Được cấp bằng TS: ngày 30 tháng 5 năm 2013, ngành: Y, chuyên ngành: Ngoại tiêu hóa.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Quân Y.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Quân Y.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị phẫu thuật sỏi đường mật chính ở người cao tuổi.

- Nghiên cứu các phương pháp chẩn đoán và điều trị ung thư phổi.

- Nghiên cứu ung thư vú, tiếp cận các tiến bộ trong chẩn đoán và điều trị.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn chính 4 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ.

- Tham gia hướng dẫn: 2HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ.

- Đang hướng dẫn chính 1 HVCH dự kiến sẽ bảo vệ vào năm 2019.

- Đang thực hiện 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh.
- Đã hoàn thành (số lượng) 10 đề tài NCKH cấp cơ sở đạt loại xuất sắc.
- Đã công bố (số lượng) 60 bài báo KH, trong đó có 5 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 8 bằng khen về các giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 2 cuốn, tại nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

1. Sách chuyên khảo: Sỏi đường mật chính ở người cao tuổi và phương pháp điều trị. Tác giả Nguyễn Quang Trung. Nhà xuất bản Đại học Vinh, năm 2018. ISBN 978-604-923-446-0.

2. Sáng kiến Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh: Bước đầu ứng dụng phẫu thuật nội soi trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý ngoại khoa tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. Đạt giải ba tại Hội thi Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh, năm 2006.

3. Đề tài cấp cơ sở: *Ghép tế bào gốc tạo máu ngoại vi tự thân điều trị ung thư tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An*. Chủ nhiệm đề tài Ts Nguyễn Quang Trung, đã nghiệm thu đạt loại xuất sắc, giải Đặc biệt Hội thi sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An năm 2014.

4. Bài báo: Nguyễn Quang Trung (2019), "*Đánh giá kết quả sinh thiết xuyên thành ngực dưới hướng dẫn của Robot Maxio dẫn đường trong chẩn đoán mô bệnh học các khối u ở phổi*". Tạp chí Y dược lâm sàng 108, tập 14, số 3, 2019. Số liệu từ đề tài "Ứng dụng công nghệ Robot trong sinh thiết khối u phổi tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An" đã nghiệm thu và đạt giải nhất tại Hội thi Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An năm 2017.

5. Bài báo: Tran Dinh Thang, Nguyen Quang Trung et al., "*Triterpenoids and Steroids from the Fruiting Bodies of Hexagonia tenuis and their cytotoxicity*". Natural Product Research; DOI:10.1080/14786419.2019.1624963; 2019. ISI, IF 1,8.

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Thầy thuốc ưu tú (Quyết định số 208/QĐ/CTN ngày 11 tháng 2 năm 2010).
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An **"Đã có thành tích xuất sắc trong lao động sáng tạo, khoa học công nghệ Ngành Y tế giai đoạn 2002-2007"** (Quyết định số 539/QĐ-UBND/TĐ ngày 22/02/2008).
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An **"Đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2008-2009, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An"** (Quyết định số 700/QĐ-UBND/TĐ ngày 23/02/2010).
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An **"Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2012-2014"** (Quyết định số 597/QĐ-UBND/TĐ ngày 09/02/2015).
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An **"Đã có thành tích xuất sắc, đạt giải đặc biệt Công trình sáng tạo khoa học - công nghệ của tỉnh Nghệ An - năm 2014"** (Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/4/2015).
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An **"Đã có thành tích xuất sắc, đạt giải nhất với công trình Ứng dụng công nghệ Robot trong sinh thiết khối u phổi tại cuộc thi Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Nghệ An năm 2017"** (Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 08/5/2017).
- Bằng khen của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Nghệ An **"Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh"** (Quyết định số 12/QĐ-LĐLĐ ngày 14/01/2015).

- Bằng khen của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Nghệ An **"Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động sáng tạo giai đoạn 2012-2017"** (Quyết định số 118/QĐ-LĐLĐ ngày 10/4/2018).

- Bằng Lao động sáng tạo của Ban chấp hành Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam **"Đã đạt danh hiệu lao động sáng tạo trong phong trào thi đua yêu nước năm 2018"** (Quyết định số 2061/QĐ-TLĐ ngày 16/01/2019).

- Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng (Số QĐ 59540, số HHĐ NA 0059540, số TĐV 16037812).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU'

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Về hoạt động nghiên cứu khoa học

Luôn đi đầu, gương mẫu trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, cùng với đồng nghiệp thực hiện nhiều đề tài cấp tỉnh, cấp cơ sở cũng như tham gia hội thi sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh, được các hội đồng đánh giá cao về ý nghĩa khoa học cũng như giá trị thực tiễn. Trong hoạt động khoa học luôn trung thực, khách quan, luôn tuân thủ khía cạnh đạo đức trong nghiên cứu. Liên tục đạt được giải tại các cuộc thi sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An (1 giải đặc biệt, 2 giải nhất, 1 giải ba) và nhiều bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh cũng như của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam về công tác nghiên cứu khoa học.

Chỉ đạo phát triển công tác nghiên cứu khoa học của đơn vị, xây dựng phong trào nghiên cứu khoa học trong toàn thể cán bộ nhân viên. Bản thân tôi đã chủ trì nghiên cứu các đề tài khoa học có giá trị khoa học và ý nghĩa thực tiễn.

- Đề tài nghiên cứu Ứng dụng phẫu thuật nội soi trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý ngoại khoa tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An. Đây là nghiên cứu đầu tiên áp dụng phẫu thuật nội soi tại tỉnh Nghệ An, đạt giải 3 sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An năm 2006.

- Năm 2014: Đạt giải đặc biệt sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh về đề tài ghép tế bào gốc trong điều trị Ung thư tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, là một trong 10 sự kiện nổi bật về khoa học công nghệ năm 2014 của tỉnh Nghệ An.

- Năm 2017: Đạt giải nhất tại Hội thi Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh năm 2017 với đề tài: Ứng dụng công nghệ Robot trong sinh thiết khối u phổi tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.

- Từ năm 2013 đến năm 2019 đã thực hiện 10 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở nghiệm thu đạt loại xuất sắc.

- Chủ trì đề tài được công nhận Sáng kiến Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh: 11 sáng kiến

+ Sáng kiến 1: Ứng dụng phẫu thuật nội soi trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý ngoại khoa tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An (nghiệm thu năm 2006).

Đạt giải ba sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh năm 2006 (Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 23/3/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An).

+ Sáng kiến 2: Ghép tế bào gốc tạo máu ngoại vi tự thân điều trị ung thư tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An (nghiệm thu năm 2015).

Đạt giải thưởng đặc biệt sáng tạo Khoa học và Công nghệ năm 2014 (Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An).

+ Sáng kiến 3: Kết quả bước đầu của phương pháp đốt u phổi ác tính bằng sóng cao tần tại Bệnh viện ung bướu Nghệ An (nghiệm thu năm 2015).

+ Sáng kiến 4: Giải pháp tổ chức đánh giá kết quả sớm phẫu thuật ung thư cổ tử cung giai đoạn I, II tại Bệnh viện ung bướu Nghệ An (nghiệm thu năm 2016).

+ Sáng kiến 5: Đánh giá kết quả bước đầu hoá trị phác đồ Etoposid kết hợp Ciplatin trong điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn lan tràn (nghiệm thu năm 2016).

+ Sáng kiến 6: Đánh giá hiệu quả bước đầu điều trị ung thư đại trực tràng di căn bằng phác đồ hoá chất có Fluoropyrimidine phối hợp Bevacizumab tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An (nghiệm thu năm 2016).

+ Sáng kiến 7: Ứng dụng kỹ thuật cắt gan trong điều trị ung thư gan (nghiệm thu năm 2016).

+ Sáng kiến 8: Ứng dụng kỹ thuật cắt dạ dày, nạo vét hạch trong điều trị ung thư biểu mô dạ dày tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An (nghiệm thu năm 2017).

+ Sáng kiến 9: Giải pháp phẫu thuật U trung thất tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An (nghiệm thu năm 2017).

+ Sáng kiến 10: Đánh giá hiệu quả và tính an toàn của phác đồ XELOX trong hoá trị hỗ trợ ung thư đại trực tràng giai đoạn II nguy cơ cao và giai đoạn III (nghiệm thu năm 2018).

+ Sáng kiến 11: Đánh giá bước đầu hiệu quả sử dụng thuốc ức chế Tyrosin Kinase trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ (nghiệm thu 2018).

Về hoạt động đào tạo

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của luật giáo dục. Giảng dạy theo đúng chuyên ngành, chương trình giáo dục đúng quy định tại các cơ sở đào tạo. Là một giáo viên tâm huyết với nghề nghiệp, luôn coi trọng việc giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của một nhà giáo, tôn trọng sinh viên, học viên. Thường xuyên cập nhật kiến thức mới trong mỗi bài giảng, đảm bảo chất lượng bài giảng khi lên lớp, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các em sinh viên, học viên trong quá trình học tập, thực tập cũng như trong quá trình thực hiện đề tài.

Chủ biên giáo trình "Điều dưỡng ngoại khoa" làm tài liệu giảng dạy chính thức cho đối tượng đào tạo Đại học Điều dưỡng trường đại học Vinh. Đồng thời cũng là chủ biên sách chuyên khảo "Sỏi đường mật chính ở người cao tuổi và phương pháp điều trị" làm tài liệu cho đối tượng đào tạo Đại học và sau Đại học của trường Đại học Y khoa Vinh, và hiện nay đang cùng các đồng nghiệp biên soạn cuốn "Đại cương ung thư" và cuốn "Điều trị ngoại khoa ung thư" cho trường Đại học Y khoa Vinh.

Về việc thực hiện các nhiệm vụ khác

Có phẩm chất đạo đức phẩm chất tốt, lối sống lành mạnh, giản dị, khiêm tốn, luôn nỗ lực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được đồng nghiệp tin yêu, sinh viên kính trọng và bệnh nhân tin tưởng. Luôn sẵn sàng chia sẻ những kiến thức kinh

nghiệm mà bản thân có được với các đồng nghiệp, có tính cộng sự cao trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Đạt chiến sỹ thi đua cơ liên tục nhiều năm, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng nhiều bằng khen cho công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân và được phong tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú năm 2010.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

Tổng số 7 năm thâm niên đào tạo đại học như sau:

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

Năm học	Hướng dẫn thạc sỹ		Giảng dạy đại học Vinh	Giảng dạy Đại học Y khoa Vinh		Tổng
	Số lượng	Giờ	Giờ	Lý thuyết	Thực hành	
2012-2013				80	32	112
2013-2014	1	70	33	92	32	227
2014-2015	1	70	66	78	48	262
2015-2016	1	70	66	72	36	244
2016-2017	1	70	66	80	48	264
2017-2018	2	140		120		260
2018-2019	1	70		150		220

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh B2

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng Anh B2 (theo khung tham chiếu Châu Âu). Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM số: B2-4/FLIC/TD/011218-281218.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV cao học	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Tuyền		x		x	2012 - 2014	ĐH Vinh	K20-V-4016-18/11/2014.
2	Âu Ngọc Hoàn		x	x		2013 - 2015	ĐH Vinh	K21-V-4722-11/12/2015.

3	Trịnh Huy Dũng		x	x		2014 - 2016	ĐH Vinh	02/ThS.QĐ2010/CH2 2(Đ4)SHN-1/2016.
4	Nguyễn Thuỷ Lê		x	x		2015 - 2017	ĐH Vinh	QĐ: 258/ThS, QĐ191 9,CH23(Đ2)SHTN- 4(V)/ 2017.
5	Đỗ Đức Cường		x	x		2016 - 2018	ĐH Vinh	ThS/2018-1123, QĐ 2345-1111,K24HTN- V/2018.
6	Nguyễn Thị Minh Hoà		x		x	2016 - 2018	ĐH Vinh	ThS/2018-1126/QĐ 2345-1114,K24SHTN- V/ 2018.
7	Dương Thị Hồng Công		x	x		2018 - 2019	ĐH Vinh	Bảo vệ 10/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

a) Trước khi bảo vệ Tiến sỹ:

b) Sau khi bảo vệ Tiến sỹ:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Sỏi đường mật chính ở người cao tuổi và	CK	NXB Đại học Vinh, 2018 ISBN 978-604- 923-446-0	01	CB	Trường đại học Y khoa Vinh

	phương pháp điều trị					Số 216/GCN-ĐHYKV ngày 06/3/2019
2	Giáo trình Điều dưỡng Ngoại khoa	GT	NXB Đại học Vinh, 2019 ISBN 978-604-923-470-5	02	CB	Trường đại học Vinh Số 17/GCN-ĐHV ngày 01/7/2019

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phản ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu: 10 đề tài cấp cơ sở.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt tử cung qua nội soi ổ bụng tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	CN	Cơ sở	8/2013-8/2014	22/10/2014
2	Nghiên cứu ghép tế bào gốc tạo máu ngoại vi tự thân tại Bệnh viện ung bướu Nghệ An.	CN	Cơ sở	11/2013-10/2014	22/10/2014
3	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt gan điều trị các khối u gan	CN	Cơ sở	1/2015-10/2015	19/11/2015

	tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.				
4	Đánh giá bước đầu điều trị Sorafenid trong điều trị ung thư tế bào gan nguyên phát giai đoạn tiến xa tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	CN	Cơ sở	4/2013-4/2015	19/11/2015
5	Đánh giá bước đầu điều trị ung thư đại trực tràng di căn bằng phác đồ hóa chất có Fluoropyrimidine phối hợp Bevacizumab tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	CN	Cơ sở	8/2014-10/2016	4/11/2016
6	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị u mô đệm đường tiêu hóa (GIST) tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	CN	Cơ sở	1/2014-10/2016	4/11/2016
7	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt dạ dày nạo vét hạch trong điều trị ung thư biểu mô dạ dày tại Bệnh viện ung bướu Nghệ An.	CN	Cơ sở	1/2014-12/2016	3/11/2017
8	Ứng dụng kỹ thuật hiện hình và sinh thiết hạch cửa trong đánh giá tình trạng di căn hạch nách của bệnh nhân ung thư vú.	CN	Cơ sở	2/2017-10/2017	3/11/2017

9	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật điều trị u tuyến thượng thận tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An từ 2013 đến 2018.	CN	Cơ sở	1/2013-10/2018	31/10/2018
10	Nhận xét kết quả sớm phẫu thuật ONCOPLASTIC điều trị ung thư vú giai đoạn I, II tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	CN	Cơ sở	1/2018-10/2018	31/10/2018

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

7.1.1. Bài báo khoa học đã công bố trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
----	-------------	------------	----------------------------------	--------------------------------	--------------------------	--------	-------	-------------

1	Đặc điểm phẫu thuật sỏi mật tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An từ năm 1998-2003.	01	Tạp chí Y Dược học Quân sự			Tập 30/số 2	152-156	2005
2	Kết quả điều trị sỏi mật bằng tán sỏi mật qua đường hầm Kehr tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.	02	Ngoại khoa số đặc biệt			Tập 60/Số 4,5,6	55-60	2010
3	Chẩn đoán và điều trị ngoại khoa bệnh sỏi mật ở người cao tuổi tại Bệnh viện 198	03	Tạp chí Y dược học quân sự			Tập 36/Số 6	145-149	2011
4	Nghiên cứu tán sỏi mật qua đường hầm Kehr điều trị sỏi sỏi ở người cao tuổi tại Bệnh viện tỉnh Nghệ An,	03	Y học thực hành			Số 8 (775+776)	305-308	2011

7.1.2. Bài báo khoa học đã công bố sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm Công bố
5	Kết hợp phẫu thuật với RFA trong mổ và hóa chất hỗ trợ trong ung thư tiêu hóa di căn gan	02	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 4	159 - 163	2014
6	Kết quả phẫu thuật điều trị bướu giáp khổng lồ tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An	03	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 1	56 - 60	2015
7	Kết quả bước đầu đốt u phổi ác tính bằng sóng cao tần tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An	04	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 1	149 - 152	2015
8	Đánh giá kết quả bước đầu điều trị Sorafenib trong ung thư tế bào gan nguyên phát giai đoạn tiến xa tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An	02	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 1	200 - 204	2015
9	Nhận xét vai trò của sinh thiết kim xuyên thành ngực dưới hướng dẫn	02	Tạp chí Ung thư			Số 2	124 - 127	2015

	cắt lớp vi tính chẩn đoán ung thư phổi		học Việt Nam					
10	Sơ bộ nhận xét ghép tế bào gốc tạo máu ngoại vi tự thân điều trị bệnh u lympho ác tính tại bệnh viện ung bướu Nghệ An	03	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 2	167 - 170	2015
11	Kết quả điều trị ung thư gan bằng sóng cao tần tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An	04	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 3	277 - 281	2015
12	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật ung thư tuyến giáp tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	03	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 4	91 - 96	2015
13	Đánh giá tình trạng di căn hạch cổ trong ung thư lưỡi di động giai đoạn sớm tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An	03	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 1	110 - 114	2016
14	Kết quả điều trị phẫu thuật u tuyến mang tai tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An	03	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 3	96 - 102	2016
15	Phẫu thuật ít xâm lấn điều trị u phổi tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức giai đoạn 2013 – 2015	03	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 3	261 - 265	2016

16	Kết quả điều trị ung thư nội mạc tử cung giai đoạn III, IV tại bệnh viện K từ 2011 đến 2015.	03	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 4	105 - 111	2016
17	Kết quả phẫu thuật điều trị u mô đệm đường tiêu hóa (Gist) tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An	03	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 4	384 - 390	2016
18	Đánh giá kết quả bước đầu điều trị ung thư đại trực tràng di căn bằng phác đồ hóa chất có Fluoropirimidine phối hợp với Bevacizumab	04	Tạp chí Y học thực hành			Số 5 (1010)	118 - 121	2016
19	Kết quả phẫu thuật cắt tử cung qua nội soi ổ bụng tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	03	Tạp chí Y học Thực hành			Số 7(2015)	49 - 52	2016
20	Kết quả phẫu thuật cắt gan điều trị ung thư gan tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An	03	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 11- Số đặc biệt	103 - 108	2016
21	Đánh giá kết quả bước đầu hóa trị phác đồ epotosid kết hợp Cipplastin trong điều trị	03	Tạp chí Y học Thực hành			Số 10 (1024)	108 - 111	2016

	ung thư phổi tế bào nhỏ giai đoạn lan tràn							
22	Xác định số lượng tế bào gốc tạo máu CD 34 ⁺ cần huy động cho mỗi ca ghép tủy.	02	Tạp chí y học thực hành			Số 12(1030)	10 - 14	2016
23	Đánh giá hiệu quả điều trị ung thư đại trực tràng giai đoạn II-III đã phẫu thuật bằng phác đồ XELOX tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	02	Tạp chí ung thư Việt Nam			Số 1	192 - 196	2017
24	Đánh giá kết quả phẫu thuật bướu giáp không sờ thấy bằng dao siêu âm tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	03	Tạp chí ung thư học Việt Nam			Số 4	117 - 120	2017
25	Đánh giá kết quả phẫu thuật U trung thất tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An giai đoạn 2014-2017.	03	Tạp chí ung thư Việt Nam			Số 4	184 - 187	2017
26	Nghiên cứu hiệu quả sử dụng thuốc ức chế Tyrosin Kinase trên bệnh nhân Ung thư phổi không tế bào nhỏ.	03	Tạp chí ung thư Việt Nam			Số 4	188 - 191	2017

27	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt dạ dày điều trị Ung thư dạ dày tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	03	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 4	242 - 245	2017
28	Đánh giá kết quả bước đầu điều trị bổ trợ ung thư vú giai đoạn II-IIIa bằng phác đồ 4AC-4D.	05	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 1	278 - 282	2018
29	Đánh giá kết quả điều trị sớm ung thư biểu mô vú thể ống tại bệnh viện K.	02	Tạp chí Ung thư học Việt Nam			Số 4	389 - 392	2018
30	Nghiên cứu nồng độ NT-proBNP huyết tương ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát.	02	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 466/Số 2 Tháng 5	122 - 126	2018
31	Nghiên cứu các thông số huyết áp lưu động 24 giờ ở người Tăng huyết áp nguyên phát so với bệnh nhân nhồi máu não có tăng huyết áp.	02	Tạp chí Y Học Việt Nam			Tập 467/Số 1&2 Tháng 6	76 - 79	2018
32	Đánh giá kết quả điều trị Ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIB-IV bằng phác đồ	04	Tạp chí Y Học Việt Nam			Tập 469/Số 1&2 Tháng 8	158 - 161	2018

	GEMCITABINE- CIPLASTIN tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An.							
33	Đánh giá kết quả điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ di căn não bằng xạ toàn não kết hợp với phác đồ PALITAXEL- CARBOPLATIN	04	Tạp chí Y học Thực hành			Số 9 (1079)	42 - 45	2018
34	Đánh giá kết quả điều trị Phẫu nội soi u tuyến giáp tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	01	Tạp chí Y học Việt Nam			Tháng 12 số 1&2 Tập 473	27 - 31	2018
35	Đánh giá kết quả hoá trị phác đồ nhóm TAXAN kết hợp PLATINUM trên bệnh nhân ung thư vòm giai đoạn tái phát, di căn tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	01	Tạp chí Y học Việt Nam			Tháng 12 số 1&2/ Tập 473	51 - 55	2018
36	Phân tích Đặc điểm phân tử bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	06	Tạp chí Khoa học trường Đại học Vinh			Tập 47/ số 1A	56 - 61	2018
37	Khảo sát các biến cố bất lợi trên bệnh nhân ung	03	Tạp chí Y học			Số 11 (1085)	143 - 147	2018

	thư phổi không tế bào nhỏ điều trị bằng phương pháp hoá trị tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An		thực hành					
38	Đánh giá kết quả hoá xạ đồng thời ung thư Amidan giai đoạn III, IV A-B tại bệnh viện K	03	Tạp chí Y học Việt Nam			Số 2, Tập 474	173 - 176	2019
39	Đánh giá kết quả điều trị sớm ung thư biểu mô buồng trứng tại bệnh viện ung bướu Nghệ An	01	Tạp chí Y học Việt Nam			Số 1&2 Tập 475	1 - 3	2019
40	Bước đầu Ứng dụng kỹ thuật Oncoplastic trong điều trị phẫu thuật ung thư vú giai đoạn sớm tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	01	Tạp chí Y học Việt Nam			Số 1&2/Tập 476	4 - 7	2019
41	Đánh giá kết quả phẫu thuật Wertheim-Meigs tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, bước đầu ứng dụng phẫu thuật nội soi điều trị ung thư cổ tử cung.	02	Tạp chí Y học thực hành			Số 2 (1090)	50 - 53	2019
42	Nghiên cứu mật độ xương ở bệnh nhân nữ Basedow điều trị nội trú	03	Tạp chí Y học			Số 2 (1090)	57-59	2019

	tại Bệnh viện Nội tiết Nghệ An.		thực hành					
43	Đánh giá kết quả huỷ mô giáp bằng ^{131}I trên bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hoá sau phẫu thuật tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	02	Tạp chí Y học Việt nam			Số 1, tập 478	159-163	2019
44	Đánh giá kết quả bước đầu hóa trị triệu chứng phác đồ XELOX trong ung thư dạ dày giai đoạn muộn.	01	Tạp chí Y học Việt Nam			Tháng 5, số 2, tập 478	1 - 4	2019
45	Độc tính của hóa chất GEMCITABINE + CIPLATIN trong điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	01	Tạp chí Y học Việt Nam			Tháng 5, số 2, tập 478	37 - 41	2019
46	Kết quả phẫu thuật nội soi ngực phải điều trị ung thư thực quản tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	01	Tạp chí Y học Việt Nam			Số 1, Tập 479	1-4	2019
47	Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị ung thư nội mạc tử cung giai đoạn I	02	Tạp chí Y học Việt Nam			Số 1, Tập 479	42-45	2019

	tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.							
48	Đánh giá kết quả sinh thiết hạch cửa có định hướng đồng vị phóng xạ kết hợp với chất chỉ thị màu trong phẫu thuật điều trị ung thư vú tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	02	Tạp chí y dược lâm sàng 108			Tập 14, số 3	68-76	2019
49	Đánh giá kết quả đốt sóng cao tần điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	01	Tạp chí y dược lâm sàng 108			Tập 14, số 3	83-88	2019
50	Nghiên cứu sự biến đổi mức lọc cầu thận bằng xạ hình thận với ^{99m}Tc -DTPA ở bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất phác đồ có CIPLATIN.	02	Tạp chí Y học Thực hành			Số 5 (1096)	62-65	2019
51	Đánh giá kết quả hóa trị liệu trong điều trị ung thư đại trực tràng có di căn gan tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	01	Tạp chí Y học Thực hành			Số 5 (1098)	59-62	2019
52	Theo dõi thời gian sống thêm và một số yếu tố liên quan bệnh nhân ung	02	Tạp chí y học thực hành			Số 5 (1098)	82-84	2019

	thư phổi không tế bào nhỏ di căn não được xạ trị toàn não kết hợp hóa trị Paclitaxel+carboplatin.							
53	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị u tuyến thượng thận tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	01	Tạp chí Y học Việt Nam			Số 2, Tập 479	1-4	2019
54	Kết quả hóa trị tân bổ trợ ung thư vú giai đoạn III tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.	01	Tạp chí Y học Việt Nam			Số 2, Tập 479	40-43	2019
55	Đánh giá kết quả sinh thiết xuyên thành ngực dưới hướng dẫn của cắt lớp vi tính kết hợp Robot Maxio dẫn đường trong chẩn đoán mô bệnh học các khối u ở phổi.	01	Tạp chí y dược lâm sàng 108			Tập 14, số 3	162-167	2019

7.1.3. Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của	Tập/số	Trang	Năm công bố
----	-------------	------------	---------------------	--------------------------------	------------------	--------	-------	-------------

			yếu khoa học		bài báo			
56	Characterization of cytochalasins and steroids from the ascomycete <i>Daldinia concentrica</i> (Botton Fr. Ces. & De Not) and their bioactivity.	12		Natural Product Communication IF 0.8		DOI: 10.1177/1934578X19846320		2019
57	Triterpenoids and Steroids from the Fruiting Bodies of <i>Hexagonia tenuis</i> and their cytotoxicity.	13		Natural Product Research IF 1.8		DOI: 10.1080/14786419.2019.1624963		2019
58	Optimization of total Anthocyanin content, stability and antioxidant evaluation of anthocyanin extract from <i>Carissa carandas</i> L.	7		Processes IF 1.963		Accepted		2019
59	A New Triterpenoid and Other Compounds from Lichens <i>Cryptothecia faveomaculata</i> Makhija & Patw.	11		Natural Product Research IF 1.8		Awaiting accepted		2019
60	Engineering of Porous Silica and Hollow Nanoparticles to Enhance Drug-loading Capacity.	11		Processes IF 1.963		Under review		2019

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải ba sáng tạo khoa học công nghệ năm 2006 “ <i>Ứng dụng phẫu thuật nội soi trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý ngoại khoa tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An</i> ”.	Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An	Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 23/3/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.	3
2	Giải đặc biệt Công trình sáng tạo Khoa học - Công nghệ của tỉnh Nghệ An - năm 2014 “ <i>Ghép tế bào gốc tạo máu ngoại vi tự thân điều trị ung thư tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An</i> ”.	Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An	Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.	2
3	Giải nhất với công trình “ <i>Ứng dụng công nghệ Robot trong sinh thiết khối u phổi tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An</i> ” tại cuộc thi Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Nghệ An năm 2017.	Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An	Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.	3

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐

- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐

- Công trình khoa học đã công bố: ☐

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐

- Hướng dẫn NCS,ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Vinh, ngày 02 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký

Nguyễn Quang Trung

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

Xác nhận nội dung thông tin về các nhân của Tiến sỹ Nguyễn Quang Trung khai trên là đúng như hồ sơ đang quản lý.

Xác nhận khoảng thời gian Tiến sỹ Nguyễn Quang Trung tham gia giảng dạy đại học tại các cơ sở giáo dục Đại học và Tiến sỹ Nguyễn Quang Trung cũng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong khoảng thời gian này.

Tiến sỹ Nguyễn Quang Trung cũng đã có nhiều đóng góp trong hoạt động nghiên cứu khoa học cho sự phát triển chuyên ngành phẫu thuật nội soi, phẫu thuật tiêu hoá nói riêng cũng như lĩnh vực Ung thư hiện nay của tỉnh nhà. Hiện là thành viên Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành y tế tỉnh Nghệ An, Ủy viên Ban chấp hành Hội Ung thư Việt Nam, Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.

TP Vinh, ngày 02 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

Phó giám đốc



Thạc sỹ Phạm Vĩnh Hùng